

Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội
Viện Công nghệ thông tin và truyền thông
KẾT QUẢ KIỂM TRÙNG TÀI LIỆU

Tác giả:

Tài khoản:

Tên sinh viên:

MSSV:

Hệ đào tạo:

Tên đề tài:

Tên file: report.pdf

Số câu: 354

Số câu tương đồng: 28

Độ tương đồng: 7.91% (đánh giá trên các câu có nhiều hơn 7 từ)

Mức độ cảnh báo: Trung bình (cao: $> 10\%$; trung bình: $2 \div 10\%$; thấp: $< 2\%$)

Kết quả kiểm trùng với tài liệu: Tài liệu hệ thống 20121864_Nguyen_Duy_Hung_1496385393411.pdf

[3]

Quy hoạch động thường dùng một trong hai cách tiếp cận: top-down (Từ trên xuống): Bài toán được chia thành các bài toán con, các bài toán con này được giải và lời giải được ghi nhớ để có thể dùng lại.

[4]

bottom-up (Từ dưới lên): Tất cả các bài toán con có thể cần đến đều được giải trước, sau đó được dùng để xây dựng lời giải cho các bài toán lớn hơn.

[12]

Chọn lọc Chọn lọc là quá trình chọn ra những cá thể tốt nhất để giữ lại quần thể.

[13]

Điều kiện dừng được đưa ra nhằm đảm bảo tính dừng của giải thuật di truyền.

[26] - [28]

Chọn lọc cá thể Sau khi tiến hành lai ghép, đột biến, các cá thể sẽ được tính độ thích nghi theo công thức (12) và sắp xếp thứ tự theo giá trị thích nghi này. Các cá thể tốt nhất được giữ lại để tiếp tục quá trình tiến hóa còn các cá thể tồi hơn sẽ bị loại bỏ. Đây là phương pháp chọn lọc giữ lại những cá thể ưu tú nhất.

Kết quả kiểm trùng với tài liệu: Tài liệu hệ thống 20133135_La_Van_Quan_1527562955441.pdf

[1]

Xuất phát từ thành phố nào đó, người du lịch muốn đi qua tất cả các thành phố còn lại, mỗi thành phố đi đúng một lần rồi quay trở lại thành phố xuất phát.

Kết quả kiểm trùng với tài liệu: Tài liệu hệ thống 20130229_Tran_The_Anh_1527553209912.pdf

[5]

Thông thường một phép biến đổi chỉ thay đổi một bộ phận nào đó của lời giải hiện tại để được một lời giải mới nên phép biến đổi được gọi là phép biến đổi địa phương.

[6]

Ý tưởng của các thuật toán này dựa trên thuyết tiến hóa của Darwin với quan niệm: Quá trình tiến hóa tự nhiên là quá trình hoàn hảo nhất, hợp lý nhất và tự nó đã mang tính tối ưu.

[8]

Cá thể nào phát triển hơn, thích nghi hơn với môi trường thì cá thể đó sẽ tồn tại, ngược lại sẽ bị đào thải.

[9]

Sau đó, ông cùng các sinh viên của mình phát triển ý tưởng này và đến năm 1975, giải thuật di truyền chính thức được trình bày trong cuốn sách *Adaptation in Natural and Artificial Systems* (Thích nghi trong tự nhiên và trong các hệ thống nhân tạo).

[19]

Mạng cảm biến không dây bao gồm một tập hợp các cảm biến sử dụng các liên kết không dây (vô tuyến, hồng ngoại hoặc quang học) để phối hợp thực hiện nhiệm vụ thu thập thông tin dữ liệu phân tán với quy mô lớn trong bất kỳ điều kiện và ở bất kỳ vùng địa lý nào.

[20]

Các nút cảm biến không dây có thể được triển khai cho các mục đích chuyên dụng như điều khiển giám sát và an ninh; kiểm tra môi trường; tạo ra không gian sống thông minh; khảo sát đánh giá chính xác trong nông nghiệp; trong lĩnh vực y tế; .

[21]

Mạng cảm biến không dây được sử dụng rộng rãi tại các lĩnh vực như nghiên cứu vi sinh vật biển, giám sát việc chuyên chở các chất gây ô nhiễm, kiểm tra giám sát hệ sinh thái và môi trường sinh vật phức tạp, điều khiển giám sát trong công nghiệp và trong lĩnh vực quân sự, an ninh quốc phòng hay các ứng dụng trong đời sống hàng ngày.

[22]

Cấu trúc của mạng cảm biến không dây Một mạng cảm biến không dây bao gồm số lượng lớn các nút được triển khai dày đặc bên trong hoặc ở rất gần đối tượng cần thăm dò, thu thập thông tin dữ liệu.

[23]

Vị trí các cảm biến không cần định trước vì vậy nó cho phép triển khai ngẫu nhiên trong các vùng không thể tiếp cận hoặc các khu vực nguy hiểm.

[24] - [25]

Các nút cảm biến được triển khai trong một trường cảm biến (sensor field). Mỗi nút cảm biến có khả năng thu thập thông số liệu, định tuyến số liệu về bộ thu nhận (Sink) để chuyển tới người dùng (User) và định tuyến các bản tin mang theo yêu cầu từ nút Sink đến các nút cảm biến khác.

[26] - [28]

Sau khi tiến hành lai ghép, đột biến, các cá thể sẽ được tính độ thích nghi theo công thức (10) và sắp xếp theo giá trị thích nghi này. Các cá thể tốt nhất sẽ được giữ lại để tiếp tục quá trình tiến hóa còn những cá thể tồi hơn sẽ bị loại bỏ. Đây là phương pháp chọn lọc giữ lại những cá thể ưu tú.

Kết quả kiểm trùng với tài liệu: Tài liệu hệ thống 20121568_Nguyen_Trung_Duc_1496398461888.pdf

[2]

Tổng quan các phương pháp giải bài toán tối ưu Giải bài toán tối ưu suy cho cùng là việc tìm kiếm lời giải tốt nhất (tối ưu) trong không gian lời giải của bài toán.

[5]

Thông thường một phép biến đổi chỉ thay đổi một bộ phận nào đó của phương án hiện hành để được một phương án mới nên phép biến đổi được gọi là phép biến đổi địa phương và do đó phương pháp này có tên là tìm kiếm địa phương [19].

[7]

Quan niệm này được xem như một tiên đề đúng, không chứng minh được nhưng phù hợp với thực tế khách quan [21].

[8]

Cá thể nào phát triển hơn, thích nghi hơn với môi trường thì cá thể đó sẽ tồn tại, ngược lại sẽ bị đào thải.

[9]

Sau đó, ông cùng các sinh viên của mình phát triển ý tưởng này và đến năm 1975, giải thuật di truyền chính thức được trình bày trong cuốn sách Adaptation in Natural and Artificial Systems (Thích nghi trong tự nhiên và trong các hệ thống nhân tạo).

[11]

Tương tự với phép lai ghép hai điểm cắt với số điểm cắt là 2 và phân tráo đổi nằm giữa hai điểm cắt.

[13]

Điều kiện dừng của giải thuật Điều kiện dừng được đưa ra nhằm đảm bảo tính dừng của giải thuật di truyền.

[26] - [28]

Chọn lọc cá thể Sau khi tiến hành lai ghép, đột biến, các cá thể sẽ được tính độ thích nghi theo công thức (11) và sắp xếp theo giá trị thích nghi này. Các cá thể tốt nhất sẽ được giữ lại để tiếp tục quá trình tiến hóa còn những cá thể tồi hơn sẽ bị loại bỏ. Đây là phương pháp chọn lọc giữ lại những cá thể ưu tú.

Kết quả kiểm trùng với tài liệu: Tài liệu hệ thống 143.pdf

[10]

Khởi tạo quần thể: Việc khởi tạo quần thể cũng ảnh hưởng lớn đến kết quả cuối cùng, vì vậy việc khởi tạo các cá thể ban đầu của quần thể cũng phải sử dụng phương pháp hợp lý tùy theo bài toán.

[14] - [15]

Những tư tưởng cơ bản của lý thuyết đồ thị được đề xuất vào những năm đầu thế kỷ 18 bởi nhà toán học người Thụy Sĩ Leonhard Euler. Chính ông là người đã sử dụng đồ thị để giải bài toán nổi tiếng và các cây cầu ở thành phố Königsberg.

[17]

Các loại đồ thị khác nhau được phân biệt với nhau bởi kiểu và số lượng cạnh nối hai đỉnh của đồ thị.

Kết quả kiểm trùng với tài liệu: Tài liệu hệ thống 139.docx

[6]

Giải thuật tiến hóa cho rằng quá trình tiến hóa là quá trình hoàn hảo và hợp lý nhất, và tự nó đã mang tính tối ưu.

[7]

Quan niệm này được xem như một tiên đề đúng, không chứng minh được nhưng phù hợp với thực tế khách quan [9].

[8]

Cá thể nào phát triển hơn, thích nghi tốt hơn với môi trường sẽ tồn tại và ngược lại sẽ bị đào thải.

[9]

Ông đã cùng các sinh viên của mình phát triển ý tưởng này cho đến năm 1975, giải thuật di truyền chính thức được trình bày trong cuốn sách *Adaptation in Natural and Artificial Systems* (Thích nghi trong tự nhiên và trong các hệ thống nhân tạo).

[13]

Điều kiện dừng của giải thuật Điều kiện dừng được đưa ra để đảm bảo giải thuật di truyền sẽ chỉ chạy trong một thời gian hữu hạn.

[16]

Một số định nghĩa của đồ thị Đồ thị là một cấu trúc rời rạc gồm một tập các đỉnh và các cạnh nối giữa chúng.

[18]

Một đường đi có đỉnh đầu trùng với đỉnh cuối được gọi là một chu trình.